TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số:228/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-7-2018
V/v: "Ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đàn;

Bà Võ Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Hà Thị H, sinh năm 1996; cư trú tại: Khối BAT, phường ĐA, thị xã ĐB, tỉnh QN (có mặt).

- *Bị đơn:* anh Lương Phú T, sinh năm 1990; cư trú tại: Khối 4, phường VĐ, thị xã ĐB, tỉnh QN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/04/2018 và các lời khai có trong vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Chị Hà Thị H và anh Lương Phú T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VĐ, thị xã ĐB, tỉnh QN vào 15/6/2017. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên cờ bạc, chị H đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, chứng nào tật nấy, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả. Chị H đã về nhà cha mẹ ruột của mình tại phường ĐA,

thị xã ĐB sinh sống từ tháng 02/2018 đến nay. Chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lương Phú T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2018, bị đơn anh Lương Phú T trình bày:

Anh Lương Phú T và chị Hà Thị H kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VĐ, thị xã ĐB. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T nghe thông tin chị H có quan hệ với người đàn ông khác, anh T đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị H không thay đổi (anh T chỉ nghi ngờ chị H chứ không có chứng cứ cụ thể). Chị H đã về nhà cha mẹ ruột tại phường ĐA, ĐB sinh sống từ tháng 02/2018 đến nay. Anh T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Riêng bị đơn không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh T; về con chung: Không có; về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Hà Thị H yêu cầu ly hôn đối với anh Lương Phú T, cư trú tại khối 4, phường VĐ, thị xã ĐB, tỉnh QN. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐB, tỉnh QN theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lương Phú T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Lương Phú T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị H là do anh T thường xuyên cờ bạc, chị H đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả; anh T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh T đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị H vẫn không thay đổi, tuy nhiên anh T chỉ nghi ngờ chị H chứ không có chứng cứ chứng minh cụ thể. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị H yêu cầu ly hôn anh T nhưng anh T không đồng ý.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã nhiều lần tổ chức hoà giải nhưng anh T không chấp hành triệu tập để tham gia phiên hòa giải, chị H cương quyết yêu cầu ly hôn anh T. Qua xác minh tại địa phương, không xác định được mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm T, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho chị H được ly hôn anh T.

[4] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị H đối với anh Lương Phú T. Chị Hà Thị H được ly hôn anh Lương Phú T.

2/ Về án phí: chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0009009, ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Chị H đã nộp đủ án phí

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND phường VĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tân